

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 8442/CTHN-TTHT
V/v: Thời gian miễn giảm thuế
TNDN

Hà Nội, ngày 01 tháng 03 năm 2023

Kính gửi: Công ty TNHH Dịch Vụ Xử Lý Điện Toán

(Địa chỉ: Số 5 Điện Biên Phủ, Tầng 9 Phường Điện Biên Phủ, quận Ba Đình,
TP Hà Nội - MST: 0106984515)

Trả lời công văn số 08/CV-Resolve đề ngày 11/01/2023 của Công ty TNHH Dịch Vụ Xử Lý Điện Toán hỏi về thời gian miễn giảm thuế TNDN, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư 96/2015/TT-BTC ngày 22/05/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại nghị định số 12/2015/nđ-cp ngày 12/2/2015 của chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 78/2014/tt-btc ngày 18/6/2014, thông tư số 119/2014/tt-btc ngày 25/8/2014, thông tư số 151/2014/tt-btc ngày 10/10/2014 của bộ tài chính:

+ Tại khoản 3 Điều 10 Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 5 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) quy định về dự án đầu tư mới:

“5. Về dự án đầu tư mới:

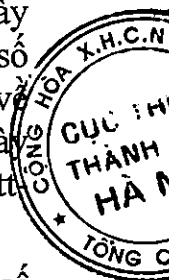
a) Dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại Điều 15, Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP là:

- Dự án được cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu từ ngày 01/01/2014 và phát sinh doanh thu của dự án đó sau khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

- Dự án đầu tư trong nước gắn với việc thành lập doanh nghiệp mới có vốn đầu tư dưới 15 tỷ đồng Việt Nam và không thuộc Danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp từ ngày 01/01/2014.

- Dự án đầu tư độc lập với dự án doanh nghiệp đang hoạt động (kể cả trường hợp dự án có vốn đầu tư dưới 15 tỷ đồng Việt Nam và không thuộc Danh mục lĩnh vực đầu tư có điều kiện) có Giấy chứng nhận đầu tư từ ngày 01/01/2014 để thực hiện dự án đầu tư độc lập này...”

+ Tại khoản 1 Điều 11 sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 19 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:



1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 19 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

“1. Thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn mười lăm năm (15 năm) áp dụng đối với:

...b) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới thuộc các lĩnh vực: nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; ứng dụng công nghệ cao thuộc danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo quy định của Luật Công nghệ cao; ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao; đầu tư mạo hiểm cho phát triển công nghệ cao thuộc danh mục công nghệ cao được ưu tiên phát triển theo quy định của pháp luật về công nghệ cao; đầu tư xây dựng - kinh doanh cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao; đầu tư phát triển nhà máy nước, nhà máy điện, hệ thống cấp thoát nước; cầu, đường bộ, đường sắt; cảng hàng không, cảng biển, cảng sông; sân bay, nhà ga và công trình cơ sở hạ tầng đặc biệt quan trọng khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định; sản xuất sản phẩm phần mềm; sản xuất vật liệu composit, các loại vật liệu xây dựng nhẹ, vật liệu quý hiếm; sản xuất năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, năng lượng từ việc tiêu hủy chất thải; phát triển công nghệ sinh học...”

+ Tại điểm a khoản 1 Điều 12 sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Điều 20 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

“1. Miễn thuế bốn năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong chín năm tiếp theo đối với:

a) Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư quy định tại khoản 1 Điều 19 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 1 Điều 11 Thông tư này)”

+ Tại khoản 2 Điều 12 Sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 20 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

“4. Thời gian miễn thuế, giảm thuế quy định tại Điều này được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế. Trường hợp doanh nghiệp không có thu nhập chịu thuế trong ba năm đầu, kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư mới thì thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính từ năm thứ tư dự án đầu tư mới phát sinh doanh thu.

Ví dụ 20: Năm 2014, doanh nghiệp A có dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm phần mềm, nếu năm 2014 doanh nghiệp A đã có thu nhập chịu thuế từ dự án sản xuất sản phẩm phần mềm thì thời gian miễn giảm thuế được tính liên tục kể từ năm 2014. Trường hợp dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm phần mềm của doanh nghiệp A phát sinh doanh thu từ năm 2014, đến năm 2016 dự án đầu tư mới của doanh nghiệp A vẫn chưa có thu nhập chịu thuế thì thời gian miễn giảm thuế được tính liên tục kể từ năm 2017.

Thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định nêu trên được tính từ năm được cấp Giấy chứng nhận công nhận là doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.”

- Căn cứ Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp:

+ Tại khoản 6 điều 19 quy định thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi:

“6. Thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi quy định tại Điều này được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có doanh thu từ dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế. Đối với doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được tính từ năm được công nhận là doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; đối với dự án ứng dụng công nghệ cao được tính từ năm được cấp giấy chứng nhận dự án ứng dụng công nghệ cao.”

- Căn cứ Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp:

+ Tại khoản 1 Điều 19 quy định điều kiện áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp:

“Điều kiện áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Khoản 12 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

1. Doanh nghiệp phải hạch toán riêng thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (bao gồm mức thuế suất ưu đãi hoặc miễn thuế, giảm thuế); trường hợp có khoản doanh thu hoặc chi phí được trừ không thể hạch toán riêng được thì khoản doanh thu hoặc chi phí được trừ đó xác định theo tỷ lệ giữa chi phí được trừ hoặc doanh thu của hoạt động sản xuất, kinh doanh hưởng ưu đãi thuế trên tổng chi phí được trừ hoặc doanh thu của doanh nghiệp....”

- Căn cứ Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 03/5/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của luật công nghệ thông tin về công nghiệp công nghệ thông tin;

- Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BTTTT ngày 08/4/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành danh mục sản phẩm phần mềm và phần cứng, điện tử;

- Căn cứ Điều 6 Thông tư 16/2014/TT-BTTTT ngày 18/11/2014 quy định việc xác định hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm (có hiệu lực từ ngày 2/1/2015 đến ngày 18/8/2020 – giai đoạn dự án của Công ty được thực hiện).

Căn cứ các quy định và hướng dẫn trên, trường hợp Công ty thực hiện dự án đầu tư đáp ứng quy định về dự án đầu tư mới theo quy định tại khoản 3, Điều 10 Thông tư 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài Chính và thực hiện trong lĩnh vực sản



xuất sản phẩm phần mềm theo quy định pháp luật thì ưu đãi thuế TNDN của dự án đầu tư được xác định như sau:

- Ưu đãi về thuế suất: Áp dụng thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 11 Thông tư 96/2015/TT-BTC.

Thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có doanh thu từ dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế.

- Ưu đãi về thời gian miễn, giảm thuế: Miễn thuế TNDN 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Thời gian miễn thuế, giảm thuế được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư mới được hưởng ưu đãi thuế. Trường hợp Công ty không có thu nhập chịu thuế trong 3 năm đầu kể từ năm đầu tiên có doanh thu từ dự án đầu tư mới (năm 2016) thì thời gian miễn, giảm thuế được tính bắt đầu từ năm thứ 4 dự án đầu tư mới phát sinh doanh thu (năm 2019) theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.

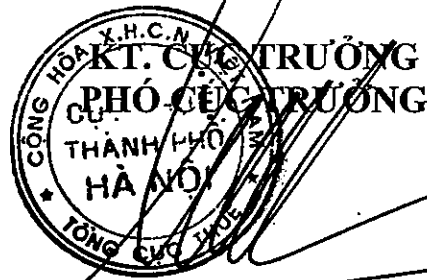
Đề nghị Công ty nghiên cứu các quy định pháp luật nêu trên, đối chiếu với tình hình thực tế để thực hiện theo đúng quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu còn vướng mắc về chính sách thuế, công ty có thể tham khảo các văn bản hướng dẫn của Cục Thuế TP Hà Nội được đăng tải trên website <http://hanoi.gdt.gov.vn> hoặc liên hệ với Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 2 để được hướng dẫn cụ thể.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty TNHH Dịch Vụ Xử Lý Điện Toán được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TKT 2;
- Phòng DTPC;
- Lưu: VT, TTHT(2). (6/3)



Nguyễn Tiến Trường